

Bản án số: **631/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-10-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Mai Chí C , sinh năm 1979.

Thường trú: Đường P, Phường M, Quận U, Tp Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường C, Phường B, Quận A, Tp Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1982.

Thường trú: Đường P, Phường M, Quận U, Tp Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Mai Chí C trình bày: Ông và bà H đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2011 đôi bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H đi sớm về khuya, không quan tâm đến gia đình và cuộc sống vợ chồng, thời gian dài nên ông C không còn niềm tin vào hôn nhân với bà H, dần dần cả hai không còn chia sẻ được khó khăn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông bà cũng đã ly thân từ tháng 4/2019. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C làm đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Ông C xác định ông và bà H có 02 (hai) con chung tên Mai Chí T, sinh ngày 07/7/2009 và Mai Thanh T1, sinh ngày 24/4/2011. Ông C đồng ý

giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Bà và ông C kết hôn từ năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, ông bà ít xảy ra mâu thuẫn. Thời gian gần đây, anh C xin ra ngoài ở để ổn định lại cuộc sống gia đình. Nhưng khi ra sống riêng thì anh C có người phụ nữ khác bên ngoài, bỏ bê gia đình, không chăm lo cho con cái. Do cháu T1 còn nhỏ, bà H muốn cháu đủ 18 tuổi mới giải quyết chuyện hôn nhân nên bà H không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông C.

- Về con chung: Bà H và ông C có 02 (hai) con chung tên Mai Chí T, sinh ngày 07/7/2009 và Mai Thanh T1, sinh ngày 24/4/2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Chí C và bà Nguyễn Thị Thúy H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 1 cấp ngày 31/7/2008. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét yêu cầu của ông C, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2011 trở đi vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ, hai bên bất đồng quan điểm trong lối sống. Hiện tại ông C và bà H đã ly thân được 06 tháng nên ông C yêu cầu được ly hôn.

Phía bà H xác định ông bà hiện tại đã sống riêng nhưng do 02 con chung còn nhỏ, cần được nuôi dưỡng và chăm sóc đầy đủ bằng tình cảm của cha mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ lâu, không có sự tôn trọng lẫn nhau, việc ai người đó làm, không cùng quan tâm chăm sóc, vun vén hạnh phúc gia đình, không chung tay trong việc dạy dỗ con cái. Đồng thời cả hai cũng đã ly thân trong thời gian dài. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa ông C và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông C là có căn cứ để chấp nhận.

2.2 Về con chung: Căn cứ vào lời khai của ông C , bà H và các giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông bà có 02 (hai) con chung tên Mai Chí T, sinh ngày 07/7/2009 và Mai Thanh T1, sinh ngày 24/4/2011. Ông C và bà H đều thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà tự thỏa thuận.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà H xác nhận tự giải quyết tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Chí C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/7/2008).

- Về con chung: Giao con chung tên Mai Chí T, sinh ngày 07/7/2009 và Mai Thanh T1, sinh ngày 24/4/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà tự thỏa thuận.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông C không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà H tự thỏa thuận.

2. Về án phí: Ông Mai Chí C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2018/0017577 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND P.1, Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh